

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày 25/09/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Ông Phạm Anh Đức.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 09 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NDT, Sinh ngày: 23/10/ 1990.

Tên gọi khác: Không có

Nơi Đăng ký Hộ khẩu thường trú và cư trú (địa chỉ): thôn 6, xã TM, huyện ĐP, Hà Nội.

Nghề nghiệp: lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hoá: 12/12.

Tiền sự; tiền án: không.

Con ông : NDH; sinh năm: 1964

Con bà: ĐTD; sinh năm: 1970

Cùng có địa chỉ: thôn 6, xã TM, huyện ĐP, Hà Nội.

Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/ 5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện LT, tỉnh Hòa Bình theo Lệnh tạm giam số 07 ngày 08/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, bị cáo được trích xuất và có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

+ Người làm chứng: anh ĐTK, sinh năm 1989 (vắng mặt).

+ Người chứng kiến: anh BVK, sinh năm 1980;

Cùng có địa chỉ: Thôn V, xã TN, huyện LT, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với anh ĐTK ở thôn V, xã TN, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Ngày 29/5/2018, NDT đi từ nhà đến nhà anh K chơi; do đã từng sử dụng ma túy đá, buổi chiều ngày 29/5/2018, T đi bộ lang thang ở khu vực giáp ranh giữa thôn V và thôn Va, xã TN, LT thì gặp một người đàn ông không quen biết; T hỏi người đàn ông là “có đồ không?” ý là “có ma túy đá không?”; người đàn ông bảo “có”; T đã mua ma túy đá của người đàn ông đó với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn), mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 22 giờ ngày 29/5/2018, khi T đang đứng chơi trước cửa nhà anh K thì bị tổ công tác công an huyện Lạc Thủy phát hiện thấy có dấu hiệu nghi vấn, kiểm tra, thu giữ trong túi quần trước bên trái của NDT đang mặc một túi nilon màu trắng, bên trong chứa một cục dạng tinh thể màu trắng có kích thước 0,4 x 0,7cm T khai nhận là ma túy đá.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy ra Quyết định trưng cầu giám định số 15 đối với vật chứng thu giữ của NDT.

Tại bản Kết luận giám định số 141 ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: “Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên NDT gửi giám định có khối lượng 1,23g (Một phẩy hai mươi ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018*” của Chính phủ”.

Đối với người đàn ông có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao gầy, mặc quần đùi, áo cộc tay, đầu đội mũ lưỡi trai mà T khai nhận là người đã bán ma túy cho T; quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, tên tuổi cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy tiếp tục điều tra xác minh, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ĐTK, không biết việc T mua ma túy để sử dụng, do đó cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Cáo trạng số: 12/CT-HSTA ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy (VKSND) huyện Lạc Thủy truy tố NDT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo NDT thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện VKSND huyện Lạc Thủy trình bày Luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng: điểm c Khoản 1 điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (Luật TTHS) đề nghị HĐXX xử

phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù; tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam để bảo đảm thi hành án.

+ Về vật chứng, áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị HĐXX tuyên xuất hủy một phong bì chứa mẫu vật ma túy.

+ Án phí và quyền kháng cáo áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo T không tranh luận gì và chỉ có đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Lạc Thủy đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng bảo đảm đúng pháp luật, không có khiếu nại của người tham gia tố tụng.

[2] Về tội danh và hình phạt:

*** Về tội danh:**

Bị cáo NDT là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai nhận bản thân đã từng sử dụng ma túy đá; ngày 29/5/2018, có hành vi tàng trữ trên người một túi nilon màu trắng bên trong có chứa một cục dạng tinh thể màu trắng bị cáo khai nhận là ma túy đá mục đích để sử dụng cho bản thân. Bản Kết luận giám định số 141/PC54 ngày 05/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình đã xác định: “Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên NDT gửi giám định có khối lượng 1,23g (Một phẩy hai mươi ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Lời khai của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản phạm tội quả tang, lời trình bày của người chứng kiến, Kết luận giám định.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và công cuộc phòng chống ma túy trên cả nước và địa phương.

Cáo trạng của VKSND huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo NDT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, Khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

*** Về hình phạt:** Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,23g; do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng và xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới bảo đảm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải (được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 – BLHS); nhân thân bị cáo trước khi phạm tội, chưa có tiền sự, tiền án (là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại Khoản 2 Điều 51 – BLHS); HĐXX xét thấy nên giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Số ma túy thu giữ trong vụ án là Methamphetamine, được quản lý, sử dụng theo quy định Nhà nước, không tự do lưu thông. Do vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

[4] Về án phí: bị cáo NDT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

HĐXX - Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- **Về tội danh:** Tuyên bố NDT phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- **Về hình phạt:** Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự; xử phạt NDT 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018.

- Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 – Bộ luật hình sự, Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì có mẫu giám định ma túy có tên NDT và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình (Có đặc điểm, tình trạng như mô tả trong Phiếu nhập kho số NK 00015 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy).

3. Về án phí:

Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NDT phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo NDT có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Bị cáo;
- Công an huyện Lạc Thủy;
- UBND xã TM;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- T.H.A Hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Lan Hương